

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09 /NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 13 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 chuyển sang năm 2022 (nguồn vốn ngân sách địa phương)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thông qua Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 chuyển sang năm 2022 (nguồn vốn ngân sách địa phương) (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 75/BC-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Sáu đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân 37 dự án, công trình, với số tiền 47,864 tỷ đồng thuộc Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 chuyển sang năm 2022 (nguồn vốn ngân sách địa phương), như sau:

1. Kế hoạch vốn đầu tư các huyện, thành phố năm 2021: Kéo dài 4,609 tỷ đồng của 09 dự án, công trình thuộc Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 của 05 huyện (U Minh, Cái Nước, Phú Tân, Đầm Dơi, Năm Căn) sang năm 2022 tiếp tục thực hiện và giải ngân. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân các huyện (U Minh, Cái Nước, Phú Tân, Đầm Dơi, Năm Căn) phân khai chi tiết danh mục dự án, công trình theo mức vốn được Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực

hiện và giải ngân sang năm 2022; chịu trách nhiệm về thông tin danh mục dự án, công trình và kế hoạch vốn được giao theo đúng quy định.

2. Kế hoạch vốn nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách năm 2020: Kéo dài 31,991 tỷ đồng của 16 dự án, công trình thuộc Kế hoạch vốn nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách năm 2020 (nguồn tăng thu trong cân đối) đã hỗ trợ cho 05 huyện (Thới Bình, U Minh, Trần Văn Thời, Đầm Dơi, Năm Căn) sang năm 2022 tiếp tục thực hiện và giải ngân. Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai chi tiết danh mục dự án, công trình theo mức vốn được Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022; chịu trách nhiệm về thông tin danh mục dự án, công trình và kế hoạch vốn được giao theo đúng quy định.

3. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã (tự cân đối thu, chi): Kéo dài 11,264 tỷ đồng của 12 dự án, công trình thuộc Kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã (tự cân đối thu, chi) của 03 huyện (Trần Văn Thời, Đầm Dơi, U Minh) sang năm 2022 tiếp tục thực hiện và giải ngân. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân các huyện (Trần Văn Thời, Đầm Dơi, U Minh) phân khai chi tiết danh mục dự án, công trình theo mức vốn được Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022; chịu trách nhiệm về thông tin danh mục dự án, công trình và kế hoạch vốn được giao theo đúng quy định.

(Kèm theo Phụ lục).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2022
(NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG)

(Kèm theo Nghị quyết số 09 /NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án, công trình	Kế hoạch vốn năm 2021	Giải ngân Kế hoạch vốn năm 2021 (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/01/2022)	Kế hoạch vốn năm 2021 còn lại chưa giải ngân	Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch vốn năm 2021 còn lại chưa giải ngân sang năm 2022	Số dự án kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch vốn năm 2021 còn lại chưa giải ngân sang năm 2022	Lý do kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch vốn năm 2021 chưa giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
	TỔNG SỐ	232.512	182.642	49.870	47.864	37		
A	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH, NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ	186.504	148.491	38.013	36.600	25		
I	<i>Kế hoạch đầu tư của các huyện, thành phố năm 2021 (tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)</i>	143.498	137.476	6.022	4.609	9		
1	Huyện U Minh	30.421	29.794	627	537	1	Do tác động của dịch COVID-19	Giao Ủy ban nhân dân các huyện phân khai chi tiết danh mục dự án, công trình theo mức vốn được Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 và chịu trách nhiệm về thông tin danh mục dự án, công trình và kế hoạch vốn được giao theo đúng quy định.
2	Huyện Cái Nước	27.907	27.443	464	383	1	làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, nên không thể giải	
3	Huyện Phú Tân	22.070	20.133	1.937	1.762	2	ngân hết kế hoạch vốn được giao (theo quy định tại điểm đ khoản 1	
4	Huyện Đầm Dơi	38.473	37.231	1.242	722	3	Điều 48 Nghị định số 40/NĐ-CP	
5	Huyện Năm Căn	24.627	22.875	1.752	1.205	2	ngày 06/4/2020 của Chính phủ)	

TT	 Danh mục dự án, công trình	Kế hoạch vốn năm 2021	Giải ngân Kế hoạch vốn năm 2021 (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/01/2022)	Kế hoạch vốn năm 2021 còn lại chưa giải ngân	Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch vốn năm 2021 còn lại chưa giải ngân sang năm 2022	Số dự án kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch vốn năm 2021 còn lại chưa giải ngân sang năm 2022	Lý do kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch vốn năm 2021 chưa giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
II	<i>Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách năm 2020 (tại Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh)</i>	43.006	11.015	31.991	31.991	16		
a	<i>Nguồn tăng thu trong cân đối</i>	43.006	11.015	31.991	31.991	16		
1	Huyện Thới Bình	4.000		4.000	4.000	1	Đến ngày 08/11/2021 mới được giao Kế hoạch vốn nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách năm 2020 (theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ)	Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai chi tiết danh mục dự án, công trình theo mức vốn được Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 và chịu trách nhiệm về thông tin danh mục dự án, công trình và kế hoạch vốn được giao theo đúng quy định.
2	Huyện U Minh	16.682	4.118	12.564	12.564	2		
3	Huyện Trần Văn Thời	9.200	3.552	5.648	5.648	6		
4	Huyện Đầm Dơi	10.550	3.345	7.205	7.205	4		
5	Huyện Năm Căn	2.574		2.574	2.574	3		
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 NGUỒN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ (TỰ CÂN ĐỐI THU, CHI)	46.008	34.151	11.857	11.264	12		
I	<i>Huyện Trần Văn Thời</i>	25.221	15.601	9.620	9.620	4		
1	Nguồn thu vượt tiền sử dụng đất năm 2020	13.411	6.651	6.760	6.760	1	Do tác động của dịch COVID-19 làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, nên không thể giải ngân hết kế hoạch vốn được giao (theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ)	Giao Ủy ban nhân dân các huyện phân khai chi tiết danh mục dự án, công trình theo mức vốn được Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 và chịu trách nhiệm về thông tin danh mục dự án, công trình và kế hoạch vốn được giao theo đúng quy định.
2	Nguồn dự toán đầu tư năm 2020 còn dôi dư chuyển sang năm 2021	11.810	8.950	2.860	2.860	3		
II	<i>Huyện Đầm Dơi</i>	11.657	10.728	929	336	1		
1	Nguồn thu vượt tiền sử dụng đất năm 2020	11.657	10.728	929	336	1		
III	<i>Huyện U Minh</i>	9.130	7.822	1.308	1.308	7		
1	Nguồn thu vượt tiền sử dụng đất năm 2020	8.630	7.514	1.116	1.116	6		
2	Nguồn kết dư ngân sách năm 2021	500	308	192	192	1		